

Trắc nghiệm Ngữ văn lớp 10: Bài - Văn bản

Câu 1: Điền khuyết: “vừa là phương tiện, vừa là sản phẩm của hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ.”

- a. Văn bản b. Lời nói c. Chữ viết d. Bài viết

Câu 2: Chọn câu trả lời sai.

Muốn tạo ra văn bản người nói, người viết phải xác định rõ:

- a. Nội dung thông tin. b. Mục đích văn bản.
c. Thời gian thông tin. d. Đối tượng tiếp nhận văn bản.

Câu 3: Đặc điểm nào *không phải* của văn bản?

- a. Văn bản mang tính tập thể cao.
b. Văn bản có tính thống nhất về đề tài, tư tưởng, tình cảm và mục đích.
c. Văn bản có tính hoàn chỉnh về hình thức.
d. Văn bản có tác giả.

Câu 4: Văn bản có tính hoàn chỉnh về hình thức là văn bản thường có bộ cục gồm:

- a. 2 phần. b. 4 phần. c. 5 phần. d. 3 phần

Câu 5: Bộ cục của văn bản thường gồm:

- a. Giới thiệu, nội dung, kết luận.
b. Mở bài, thân bài, kết bài.
c. Nêu vấn đề, giải quyết vấn đề, kết thúc vấn đề.
d. Ý chính, ý phụ, dẫn chứng.

Câu 6: Văn bản ghi trên đá còn được gọi là:

- a. Văn kiện b. Văn phong c. Văn chương d. Văn bia

Câu 7: Bài “Tổng quan nền văn học việt Nam qua các thời kì lịch sử” gồm mấy phần?

- a. 3 b. 2 c. 4 d. 5

Câu 8: Văn bản hành chính thì có:

- a. Tên người với chức danh hoặc tên cơ quan ban hành.
b. Dấu ấn riêng của người viết.
c. Tên tác giả.
d. Sự sáng tạo của người viết

Câu 9: Văn bản văn chương thì có:

- a. Tên người với chức danh hoặc tên cơ quan ban hành.
- b. Dấu ấn riêng của người viết.
- c. Tên tác giả.
- d. Chữ kí của người viết

Câu 10: Điền khuyết: “ Đề tài, tư tưởng, tình cảm và mục đích là những yếu tố quy định cách chọn lựa.....làm cho văn bản thống nhất.”

- a. Từ ngữ, biện pháp tu từ, ý chính trong câu
- b. Từ ngữ, đặt câu và liên kết các câu văn.
- c. Từ ngữ, đặt câu và liên kết các đoạn văn
- d. Từ ngữ, biện pháp tu từ, đặt câu trong các đoạn văn

Câu 11: Chọn câu trả lời *sai* trong những câu sau:

- a. Văn bản hoàn chỉnh về hình thức là văn bản thường có bố cục gồm ba phần: mở bài, thân bài, kết bài.
- b. Văn bản hoàn chỉnh về hình thức là văn bản có các câu trong từng đoạn được sắp xếp theo một trình tự hợp lí.
- c. Văn bản hoàn chỉnh về hình thức khi các đoạn văn được nối tiếp nhau và hô ứng nhau, có phương tiện liên kết thích hợp.
- d. Văn bản hoàn chỉnh về hình thức là văn bản phải có sự thống nhất về đề tài, tư tưởng, tình cảm và mục đích.

Câu 12: Nội dung chính của văn bản sau là gì?

“Mừng xuân 1969”

Năm qua thắng lợi vẻ vang,
Năm nay tiền tuyến chắc càng thắng to,
Vì độc lập, vì tự do,
Đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào,
Tiến lên! Chiến sĩ, đồng bào,
Bắc- Nam sum họp xuân nào vui hơn!

Hồ Chí Minh

- a. Tổng kết đánh giá năm 1968, dự báo thắng lợi năm 1969.
- b. Kêu gọi quyết tâm đánh giặc.

c. Nêu cao tinh thần yêu nước của Bác Hồ.

d. Kêu gọi mọi người tiến lên, nỗ lực giành độc lập, tự do, thống nhất tổ quốc.

Câu 13: Mục đích của văn bản sau là gì?

“Mừng xuân 1969”

Năm qua thắng lợi vẻ vang,
Năm nay tiền tuyến chắc càng thắng to,
Vì độc lập, vì tự do,
Đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào,
Tiến lên! Chiến sĩ, đồng bào,
Bắc- Nam sum họp xuân nào vui hơn!

Hồ Chí Minh

a. Tổng kết đánh giá năm 1968, dự báo thắng lợi năm 1969.

b. Kêu gọi quyết tâm đánh giặc.

c. Nêu cao tinh thần yêu nước của Bác Hồ.

d. Kêu gọi mọi người tiến lên, nỗ lực giành độc lập, tự do, thống nhất tổ quốc.

Câu 14: Đối tượng tiếp nhận trong văn bản sau là ai?

“Từ nay, với sự cố gắng của đồng bào, sản xuất sẽ ngày càng phát triển, phần xác ta được ấm no thì phần hồn cũng được yên vui. Tôi chúc các giáo sĩ và đồng bào cùng cán bộ năm mới được Chúa ban phước lành sống trong hòa bình hạnh phúc.”-Hồ Chí Minh

a. Đồng bào Thiên Chúa giáo. b. Đồng bào cả nước.

c. Đồng bào Phật giáo. d. Đồng bào dân tộc thiểu số.

Câu 15: Nội dung của văn bản thường liên quan mật thiết đến:

a. Bố cục của văn bản. b. Kết cấu của văn bản.

c. Tên văn bản. d. Hình thức trình bày của văn bản.

ĐÁP ÁN: 1a, 2c, 3a, 4d, 5b, 6d, 7a, 8a, 9b, 10c, 11d, 12a, 13d, 14a, 15c.